UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3976 /QĐ - UBND	*Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu cụm trường Dục Tú - Mai Lâm
Địa điểm: xã Dục Tú, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006-2020;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị N9, tỷ lệ 1/5000;

Căn cứ Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu cụm trường Dục Tú - Mai Lâm;

Căn cứ Công văn số 2232/TTg- KGVX ngày 16/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ trương thành lập Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số: 1993/TTr-QHKT ngày 27/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu cụm trường Dục Tú - Mai Lâm với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu cụm trường Dục Tú - Mai Lâm.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Vị trí, ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

2.1. Vị trí: Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Dục Tú và xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2.2. Ranh giới: Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch được giới hạn như sau:

- Phía Đông Bắc giáp thôn Đồng Dầu.
- Phía Đông Nam giáp đất nông nghiệp xã Dục Tú, xã Mai Lâm.
- Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp xã Dục Tú, xã Mai Lâm.
- Phía Tây Nam giáp Quốc lộ 3 hiện có.

2.3. Quy mô:

Tổng diện tích khu đất nghiên cứu quy hoạch khoảng: 42,92 ha (429.196 m2).

Qui mô đào tạo khoảng: 9.500 sinh viên.

3. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phân khu đô thị N9, tỷ lệ 1/5.000 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (nâng cấp trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội) và Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội hiện đại, đồng bộ đáp ứng nhu cầu đào tạo trước mắt cũng như lâu dài. Tạo động lực phát triển đô thị và đóng góp cho bộ mặt cảnh quan kiến trúc cho khu vực huyện Đông Anh thành phố Hà Nội.

- Làm cơ sở để các cơ quan, chính quyền địa phương quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Nội dung quy hoạch:

4.1. Quy hoạch sử dụng đất:

Khu đất nghiên cứu Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 có tổng diện tích khoảng 429.196 m2, bao gồm các chức năng sử dụng đất như sau:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất

TT	Hạng mục	Diện tích đất	Tỷ lệ
		(m2)	(%)
I	Đất giao thông thành phố	68.023	
II	Đất Trung tâm công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm Hà Nội*	24.000	
III	Đất khu cụm trường	337.173	100,0
1	Đất khu hiệu bộ - hành chính	14.356	4,3
2	Đất khu giảng đường, lớp học	83.560	24,8
3	Đất khu nhà xưởng, thực hành	12.042	3,6
4	Đất khu thư viện	13.441	4,0
5	Đất khu thể dục thể thao	62.720	18,6
6	Đất khu kí túc xá	32.972	9,8
7	Đất khu vườn thực nghiệm	16.052	4,7
8	Đất khu hạ tầng kỹ thuật	4.859	1,4
9	Đất cây xanh	28.109	8,3
10	Đất giao thông	69.062	20,5
	Tổng cộng (I+II+III)	**429.196**	

Ghi chú: * Trung tâm công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm Hà Nội thực hiện theo dự án riêng, theo Quy hoạch tổng mặt bằng đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận tại văn bản số 3564/QHKT-P3 ngày 25/20/1013.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Bảng thống kê các chỉ tiêu sử dụng đất

TT	Hạng mục	Ký hiệu lô đất	Diện tích đất	Diện tích XD	Diện tích sàn	Mật độ X.dựng	Tầng cao tối đa	Hệ số SDĐ
			(m2)	(m2)	(m2)	(%)	(tầng)	(lần)
I	Đất giao thông thành phố		68.023					
II	Đất Trung tâm công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm Hà Nội	CQ	24.000	*(Thực hiện theo dự án riêng)*				
III	Đất khu cụm trường		337.173		154.969			
1	Đất khu hiệu bộ - hành chính		14.356		13.300			
1.1	Đất khu hiệu bộ hành chính Trường Cao đẳng Cộng đồng	HB-HC-1	7.178	700	6.300	9,8	9	0,9
1.2	Đất khu hiệu bộ hành chính Trường Cao đẳng Sư phạm	HB-HC-2	7.178	778	7.000	10,8	9	1,0
2	Đất Khu giảng đường, lớp học		83.560		32.681			
2.1	Đất Khu giảng đường, lớp học Trường Cao đẳng Cộng đồng	GĐ-1	45.239	3.827	15.762	8,5	5	0,4
2.1.1	*Giảng đường - lớp học*			*2.702*	*13.512*		*5*	
2.2.2	*Hội trường 1000 chỗ*			*1.125*	*2.250*		*2*	
2.2	Đất Khu giảng đường, lớp học Trường Cao đẳng Sư phạm	GĐ-2	38.321	4.059	16.919	10,6	5	0,5
2.2.1	*Giảng đường - lớp học*			*2.934*	*14.669*		*5*	
2.2.2	*Hội trường 1000 chỗ*			*1.125*	*2.250*		*2*	
3	Đất khu nhà xưởng, thực hành		12.042		10.371			
3.1	Đất khu nhà xưởng, thực hành Trường Cao đẳng Cộng đồng	TH-1	6.950	1.729	5.186	24,9	3	0,7
3.1.1	*Nhà thực hành*			*490*	*1.471*		*3*	
3.1.2	*Nhà xưởng*			*1.238*	*3.714*		*3*	
3.2	Đất khu nhà xưởng, thực hành Trường Cao đẳng Sư phạm	TH-2	5.092	1.729	5.186	33,9	3	1,0
3.2.1	*Nhà thực hành*			*490*	*1.471*		*3*	
3.2.2	*Nhà xưởng*			*1.238*	*3.714*		*3*	
4	Đất khu thư viện		13.441		13.825			
4.1	Đất khu thư viện Trường Cao đẳng Cộng đồng	TV-1	7.136	2.190	6.569	30,7	3	0,9
4.2	Đất khu thư viện Trường Cao đẳng Sư phạm	TV-2	6.305	2.419	7.257	38,4	3	1,2
5	Đất khu thể dục thể thao		62.720		10.900			
5.1	Đất khu thể dục thể thao 1	TDTT-1	48.195	8.900	10.900	18,5	2	0,4
5.1.1	*Căng tin*			*2.000*	*4.000*		*2*	
5.1.2	*Nhà thi đấu đa năng*			*3.800*	*3.800*		*1*	
5.1.3	*Bể bơi trong nhà*			*2.000*	*2.000*		*1*	
5.1.4	*Sân thể thao*			*1.100*	*1.100*		*1*	
5.2	Đất khu thể dục thể thao 2	TDTT-2	14.525	-	-	-	-	-
6	Đất khu kí túc xá	KTX	32.972		72.841			
		KTX-1	18.086	4.916		27,2	9	2,4
		KTX-2	14.886	5.078		34,1	9	3,1
7	Đất khu vườn thực nghiệm		16.052	-		-	-	-
7.1	Đất khu vườn thực nghiệm Trường Cao đẳng Cộng đồng	VTN-1	9.789	-		-	-	-

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Hạng mục	Ký hiệu lô đất	Diện tích đất	Diện tích XD	Diện tích sàn	Mật độ X.dựng	Tầng cao tối đa	Hệ số SDĐ
			(m2)	(m2)	(m2)	(%)	(tầng)	(lần)
7.2	Đất khu vườn thực nghiệm Trường Cao đẳng Sư phạm	VTN-2	6.263	-		-	-	-
8	Đất khu hạ tầng kỹ thuật		4.859		1.050			
8.1	Đất trạm cấp nước sạch	HTKT-1	1.305	300	300	23,0	1	0,2
8.2	Đất trạm xử lý nước thải, trạm trung chuyển rác	HTKT-2	3.554	750	750	21,1	1	0,2
9	Đất cây xanh tập trung		28.109					
		CX1	2.383					
		CX2	2.455					
		CX3	2.798					
		CX4	3.090					
		CX5	2.798					
		CX6	3.090					
		CX7	6.295					
		CX8	1.722					
		CX9	3.478					
10	Đất giao thông		69.062					
10.1	Đất đường giao thông		62.448					
10.2	Đất bãi đỗ xe tập trung		6.614					
		BD-1	1.722					
		BD-2	1.722					
		BD-3	1.585					
		BD-4	1.585					
	Tổng cộng (I+II+III)		**429.196**					

Ghi chú:

- Đối với các khu đất xây dựng công trình cần tận dụng tối đa quỹ đất sân vườn để trồng cây xanh tạo cảnh quan, cách ly tiếng ồn, ô nhiễm môi trường, khói bụi, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sư phạm, đồng thời đảm bảo tỷ lệ trồng cây xanh toàn khu đạt tối thiểu 40%.

- Đối với Trung tâm công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm do Sở Khoa học và Công nghệ đang triển khai sẽ được thực hiện theo dự án riêng được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với quỹ đất phát triển đô thị phía Đông Nam khu vực Cụm trường được nghiên cứu để dự trữ dành cho việc mở rộng trường cho các giai đoạn tiếp sau.

4.2. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc và cảnh quan, thiết kế đô thị:

4.2.1. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc và cảnh quan:

- Tổ chức các khu chức năng, các công trình đan xen, hợp khối hợp lý để sử dụng hiệu quả quỹ đất xây dựng cũng như khai thác sử dụng vận hành.

- Khai thác tối đa tầm nhìn từ mọi hướng, ưu tiên trục cây xanh nối liền tới công viên.

- Môi trường phải tuyệt đối an toàn, tiện lợi phù hợp với môi trường sư phạm.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Tổ chức hệ thống cây xanh phân bổ đều trên toàn bộ diện tích dự án và tập trung tại các khu cây xanh tập trung.

4.2.2. Thiết kế đô thị:

- Các công trình có hình thức hiện đại, phù hợp với công năng, kết hợp hài hòa với không gian sân vườn, tiểu cảnh trong ô đất xây dựng công trình...

- Phân vùng chiều cao: Khu vực không xây dựng công trình, hoặc chỉ xây dựng công trình thấp tầng (tại các khu công viên, khu cây xanh TDTT); khu vực xây dựng công trình đến 3 tầng (công trình thư viện, các công trình văn hoá, thể dục thể thao và công trình công cộng của các Trường); khu vực xây dựng các công trình cao 5 tầng (khu giảng đường, khối lớp học); khu vực xây dựng các công trình cao 9 tầng (công trình thuộc khối hành chính hiệu bộ tổng hợp, trung tâm hội nghị hợp tác quốc tế) tại khu vực quảng trường trung tâm, tạo điểm nhấn cho toàn khu vực.

- Kiến trúc cảnh quan trên các tuyến đường nội bộ trong cụm trường cần thể hình ảnh đặc trưng của các trường, môi trường sư phạm của khu cụm trường.

- Bố trí cục mặt bằng: Các công trình nhà học, khu hiệu bộ, khu ký túc xác chủ yếu bố trí tập trung tại khu vực phía Nam và phía Đông khu đất; hướng chính của các công trình bố trí theo hướng Nam.

- Trong giai đoạn triển khai nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế chi tiết hạng mục các công trình xây dựng của Khu cụm trường, cho phép cụ thể hóa phương án tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, bố trí các công trình trên nguyên tắc đảm bảo phù hợp với chức năng sử dụng và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc khống chế trong đồ án quy hoạch chi tiết, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

- Sau khi đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt, Chủ đầu tư sẽ có trách nhiệm tổ chức lập mô hình của đồ án tuân thủ qui định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị.

4.3. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

4.3.1. Giao thông:

a) Mạng lưới đường:

- Các tuyến đường xung quanh Khu cụm trường Dục Tú - Mai Lâm:

+ Đường quốc lộ 3 ở phía Tây Nam là tuyến đường trục chính đô thị (được cải tạo, mở rộng trên cơ sở đường hiện có) mặt cắt ngang điển hình rộng 50m, gồm: hai lòng đường xe cơ giới rộng 2x7,5m=15m, hai lòng đường xe thô sơ rộng 2x7m=14m, vỉa hè hai bên rộng 2x8m=16m và các dải phân cách.

+ Tuyến đường liên khu vực phía Đông Nam có mặt cắt ngang điển hình rộng 40m, gồm: hai lòng đường xe chạy rộng 2x11,25m=22,5m, dải phân cách giữa rộng 3m, vỉa hè hai bên rộng 2x7,25m=14,5m.

+ Tuyến đường chính khu vực có mặt cắt ngang điển hình rộng 25m, gồm: lòng đường xe chạy rộng 15m, vỉa hè hai bên rộng 2x5m=10m.

- Mạng lưới đường nội bộ trong Khu Cụm trường Dục Tú - Mai Lâm:

+ Tuyến đường có mặt cắt ngang điển hình rộng 16,5m, gồm: lòng đường xe chạy rộng 10,5m, vỉa hè hai bên rộng 2x3m=6m.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Tuyến đường có mặt cắt ngang điển hình rộng 13m, gồm: lòng đường xe chạy rộng 7m, vỉa hè hai bên rộng 2x3m=6m.

+ Tuyến đường có mặt cắt ngang điển hình rộng 5m.

b) Bãi đỗ xe:

- Bãi đỗ xe tập trung: xây dựng 04 bãi đỗ xe tập trung bố trí gần khu nhà hiệu bộ của khu cụm trường với tổng diện tích là 6.614m2 (bãi đỗ xe P1 có diện tích 1.722 m2, bãi đỗ xe P2 có diện tích 1.722 m2, bãi đỗ xe P3 có diện tích 1.585 m2, bãi đỗ xe P4 có diện tích 1.585 m2).

- Các công trình phải đảm bảo nhu cầu đỗ xe của bản thân theo quy định tại Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng hiện hành (xác định chính xác trong giai đoạn lập dự án và thiết kế chi tiết).

c) Giao thông công cộng:

Bố trí xe buýt hoạt động trên các tuyến đường quy hoạch xung quanh khu cụm trường. Vị trí, quy mô của các điểm dừng đỗ xe buýt phải đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế và được xác định chính xác ở bước lập dự án, phù hợp với mạng lưới giao thông công cộng của thành phố.

4.3.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

a) Nguyên tắc chung: San nền, thoát nước mưa phải đảm bảo tiêu thoát nước nhanh, không úng ngập trong quá trình sử dụng; thống nhất của hệ thống thoát nước mưa trong khu vực nghiên cứu với hệ thống thoát nước chung khu vực, không làm ảnh hưởng đến hoạt động tiêu, thoát hiện có của khu vực lân cận; tận dụng địa hình tự nhiên để san đắp nền với khối lượng ít nhất.

b) San nền:

- Nền của khu vực xây dựng mới phải phù hợp với quy hoạch phân khu đô thị N9 đã được phê duyệt (phần quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật) và cao độ mực nước tính toán của hệ thống thoát nước toàn khu vực.

- Cao độ nền trung bình: +7,30m. San nền theo phương pháp đường đồng mức thiết kế với $\Delta h = 0,05m$; độ dốc nền $i \geq 0,004$ đảm bảo yêu cầu thoát nước cho ô đất xây dựng công trình.

- Khống chế cao độ nền tại các điểm giao nhau của các tuyến đường, các điểm đặc biệt làm cơ sở cho công tác quản lý và xây dựng trong từng ô đất.

c) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa riêng và độc lập hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải, phù hợp với quy hoạch phân khu đô thị N9 đã được phê duyệt.

- Thoát nước mưa theo 2 lưu vực chính như sau:

+ Khu vực phía Bắc, Tây và Đông Bắc được thoát vào các tuyến cống D600-1500mm và cống hộp BxH=2,0mx2,0m xây dựng dọc tuyến đường quy hoạch ở phía Tây Bắc, Tây Nam và Đông Bắc rồi chảy ra sông Ngũ Huyện Khê.

+ Khu vực phía Đông Nam được thoát vào các tuyến cống D600-D800mm xây dựng dọc các tuyến đường quy hoạch rồi chảy vào tuyến cống hộp BxH=1,5mx1,5m để thoát về hồ điều hòa ở phía Đông.

- Quá trình lập dự án đầu tư xây dựng và trước khi thi công chủ đầu tư cần tiến hành điều tra khảo sát các công trình ngầm và nổi trong khu vực, nếu có cần liên hệ với các cơ quan quản lý các công trình kỹ thuật nói trên để có biện pháp xử lý hoặc di chuyển theo qui hoạch, đảm bảo an toàn cho thi công và sử dụng công trình.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4.4.3. Cấp nước:

- Nguồn cấp: Được cấp nước từ hệ thông cấp nước chung của thành phố thông qua tuyến ống cấp nước truyền dẫn D400 theo đường liên khu vực ở phía Đông Nam. Giai đoạn trước mắt, xây dựng Trạm cấp nước sạch cục bộ tại Lô đất ký hiệu HTKT-1 để cấp nước cho dự án (công suất khoảng Q = 2650 m3/ngđ), chất lượng nước phải đảm bảo theo quy định.

- Mạng lưới cấp nước: Xây dựng mạng lưới ống phân phối, dịch vụ có đường kính D63mm đến D150mm cấu trúc theo dạng mạch vòng kết hợp nhánh cụt bố trí dọc theo các đường quy hoạch, được đấu nối với mạng lưới cấp nước khu vực bằng một số điểm đấu thích hợp.

- Cấp nước chữa cháy: Xây dựng các họng cứu hỏa được đấu nối vào các tuyến ống cấp nước có đường kính D100mm trở lên; khoảng cách các họng cứu hoả trên mạng lưới được đảm bảo theo quy định hiện hành. Các công trình được thiết kế phòng cháy, chữa cháy theo đúng quy định hiện hành.

4.4.4. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải của dự án được thoát vào các tuyến cống thoát nước thải D300-D500mm xây dựng dọc tuyến đường quy hoạch rồi chảy về trạm bơm thoát nước thải của khu vực ở phía Tây Bắc để bơm chuyển về trạm xử lý nước thải Dục Tú. Giai đoạn trước mắt, xây dựng Trạm xử lý nước thải cục bộ cho dự án với công suất khoảng 2100m3/ngđ (bố trí Lô đất ký hiệu HTKT-2 trong đó kết hợp với trạm trung chuyển chất thải rắn) phải sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại, tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh môi trường, khoảng cách ly tới công trình xung quanh.

- Hệ thống thoát nước thải riêng và độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải của dự án được thoát vào các tuyến cống D300mm xây dựng dọc vỉa hè các tuyến đường quy hoạch rồi chảy vào tuyến cống thoát nước thải D400mm xây dựng dọc tuyến đường quy hoạch ở phía Tây Bắc rồi chảy về trạm xử lý nước thải cục bộ. Nước thải sau khi xử lý phải đạt mức B theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5945-2005 và điều kiện vệ sinh cho phép được thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực.

- Tại vị trí các đường cống giao nhau và trên các đoạn cống có đặt các giếng thăm đảm bảo cho việc đấu nối từ hệ thống thoát nước trong nhà ra hệ thống thoát nước ngoài nhà, cũng như việc quản lý và vận hành hệ thống thoát nước, khoảng cách giữa các giếng thăm đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành. Mạng lưới thoát nước thải được thiết kế đảm bảo độ sâu chôn cống thấp nhất là 0,7m tính đến đỉnh cống và độ dốc tối thiểu i=1/D (D là đường kính cống).

b) Vệ sinh môi trường:

- Xây dựng một trạm trung chuyển chất thải rắn tại Lô đất ký hiệu HTKT-2 (kết hợp với khu đất xây dựng trạm xử lý nước thải). Phân loại chất thải rắn ngay từ nguồn phát thải và được thu gom tập kết tại trạm trung chuyển để đơn vị thu gom vận chuyển đến nơi xử lý rác tập trung của Thành phố.

- Phương thức thu gom:

+ Đối với khu vực xây dựng nhà cao tầng: Bố trí hệ thống thu gom rác thải từ trên cao xuống cho từng đơn nguyên.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Đối với khu vực xây dựng nhà thấp tầng: Rác thải sinh hoạt được thu gom trực tiếp bằng xe đẩy tay, xe cơ giới theo giờ cố định hoặc thu gom vào các thùng rác kín dung tích 100 lít-700lít, khoảng cách 150m/thùng.

+ Đối với các nơi công cộng (khu vực cây xanh TDTT, đường trục chính...) đặt các thùng rác nhỏ có nắp kín với khoảng cách 150m/thùng.

4.4.5. Cấp điện và chiếu sáng đô thị:

- Nguồn cấp: Từ trạm biến áp 110/22KV Yên Viên 1 công suất 2x63MVA và trạm biến áp 110KV E1.1 Đông Anh.

- Các tuyến điện trung thế và trạm biến áp: Di chuyển tuyến 35KV hiện có cắt qua khu đất sang vị trí dọc vỉa hè tuyến đường B = 25m phía Đông Bắc và B = 40m phía Đông Nam khu quy hoạch. Xây dựng các tuyến cáp trung thế 22KV lấy nguồn từ trạm biến áp 110/22KV Yên Viên 1 đến 05 trạm biến áp 22/0,4KV với tổng công suất 6.850 KVA. Vị trí, quy mô công suất các trạm biến áp sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn tiếp theo.

- Mạng lưới điện hạ thế và chiếu sáng công cộng: Mạng hạ thế 0,4KV và chiếu sáng đường được thiết kế đi ngầm trên hè của các tuyến đường quy hoạch.

4.4.6. Thông tin liên lạc:

- Nguồn cấp: Từ tổng đài vệ tinh 4 có dung lượng 30.000 số (ở phía Đông Nam - ngoài khu quy hoạch), thông qua các tuyến cáp nhánh thông tin liên lạc đi ngầm dưới vỉa hè các tuyến đường quy hoạch của khu vực.

- Mạng lưới thông tin liên lạc: xây dựng các tuyến cáp thông tin nối từ Tổng đài vệ tinh 4 đi dọc theo đường dọc các tuyến đường quy hoạch đến 05 tủ cáp thuê bao dọc các tuyến đường quy hoạch với dung lượng khoảng 336 số.

4.4.7. Đánh giá môi trường chiến lược:

Đánh giá tác động môi trường được đề cập trong đồ án là định hướng để làm cơ sở cho Chủ đầu tư thực hiện công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

4.4.8. Quy hoạch xây dựng ngầm đô thị:

Dọc theo các trục đường giao thông bố trí Tuynel, hào kỹ thuật chứa hệ thống cấp nước phân phối, hệ thống cáp điện, thông tin liên lạc…

Khuyến khích xây dựng bãi đỗ xe ngầm dưới các công trình cao tầng, khu vực cây xanh phục vụ nhu cầu của Cụm trường và khách vãng lai.

Điều 2.

- Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm: về các số liệu trình duyệt của đồ án; kiểm tra, xác nhận hồ sơ bản vẽ Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu cụm trường Dục Tú - Mai Lâm phù hợp nội dung Quyết định này; Chủ trì phối hợp với UBND huyện Đông Anh; UBND các xã: Dục Tú, Mai Lâm tổ chức công bố công khai nội dung Đồ án Quy hoạch chi tiết được duyệt cho các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết, thực hiện; lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định.

- Chủ tịch UBND huyện Đông Anh, Chủ tịch UBND xã Dục Tú, Chủ tịch UBND xã Mai Lâm và Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch; xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Giao thông và Vận tải, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND huyện Đông Anh; Chủ tịch UBND xã Dục Tú, Chủ tịch UBND xã Mai Lâm; Giám đốc Ban Quản lý dự án Quy hoạch xây dựng, Thủ trưởng các Sở, Ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Thảo

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- VPUBTP: Các PCVP, các phòng: TH, QHKT, VX, XDGT;
- Lưu: VT, QH Hùng

1847 _40

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn